

Bản án số: 271/2022/HSPT

Ngày: 25-3-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tâm

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Thanh Nhã

2. Ông Phan Huy Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 812/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nông Thị Kim C do có kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 205/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

**Nông Thị Kim C**, sinh năm 1977.

ĐKHKTT và nơi cư trú: X lô Y Khu đô thị mới V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thúy N; có chồng Bùi Trường G và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000212 lập ngày 26/4/2021 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; từ ngày 08/4/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nông Thị Kim C cùng chồng là anh Bùi Trường G là chủ sở hữu đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 140 (BT7-8), tờ bản đồ số 04, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS111889 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2019 cho ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Q (ngày 07/10/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh quận Hà Đông xác nhận chuyển nhượng cho Nông Thị Kim C và anh Bùi Trường G).

Ngày 09/10/2020, C và anh G thế chấp thửa đất trên tại Ngân hàng An Bình, chi nhánh Hoàng Quốc Việt để vay số tiền 17,7 tỷ đồng. Cũng trong thời gian này, giữa C và anh G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên C thỏa thuận với anh G về việc C sẽ chịu trách nhiệm trả nợ toàn bộ khoản vay ngân hàng và anh G sẽ ủy quyền cho C được thực hiện toàn bộ các giao dịch dân sự liên quan đến thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS111889 nêu trên, anh G đồng ý. C biết thủ tục công chứng Hợp đồng ủy quyền thì phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính, do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS111889 đang được Ngân hàng An Bình lưu giữ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng vợ chồng C đang vay nên C đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Ngày 10/10/2020, C lên mạng Internet và tìm được đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Tham” nhận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho C. C và đối tượng này thỏa thuận giá làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.000.000 đồng. Sau đó C gửi thông tin, hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính qua tài khoản Zalo tên “Tham” để người này làm giả giấy tờ cho C, đồng thời C đến cửa hàng Viettel post chuyển vào số tài khoản do người này cung cấp tổng số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, C nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả từ nhân viên chuyển phát nhanh.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, C mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng Lê Xuân ở địa chỉ B13 khu

đầu giá Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội sau đó gọi anh G đến để ký Hợp đồng ủy quyền. Tại đây, C đã xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và giấy tờ tùy thân cho nhân viên Văn phòng công chứng để làm thủ tục công chứng. Sau khi nhận đủ tài liệu theo yêu cầu công chứng, Văn phòng công chứng đã cử người soạn thảo Hợp đồng ủy quyền để hai bên ký kết, đồng thời kiểm tra tính hợp pháp của các giấy tờ liên quan, quá trình kiểm tra, đại diện Văn phòng công chứng đã phát hiện thửa đất C yêu cầu công chứng Hợp đồng ủy quyền đang được thế chấp tại Ngân hàng An Bình, nghi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do C mang đến là giả nên Văn phòng công chứng đã trình báo với Công an xã Tân Triều để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã thu giữ của Nông Thị Kim C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và thu giữ của Văn phòng công chứng Lê Xuân 01 phiếu yêu cầu công chứng và 03 Hợp đồng ủy quyền mang tên Bùi Trường G và Nông Thị Kim C.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu giữ của Nông Thị Kim C.

Tại bản Kết luận giám định số 1169/KLGD-PC09-Đ3 ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn “Sở tài nguyên và môi trường – Thành phố Hà Nội” trên mẫu cần giám định ký hiệu A với hình dấu tròn “Sở tài nguyên và môi trường – Thành phố Hà Nội” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 ***không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.***

- Hình dấu tròn “Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Hà Đông” trên mẫu cần giám định ký hiệu A với hình dấu tròn “Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Hà Đông” trên mẫu so sánh ký hiệu M3 ***không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.***

- Chữ ký đứng tên Lê Tuấn Định, Chu Đức Hiền trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký tương ứng trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M4 ***không phải là chữ do cùng một người ký ra.***

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì, Nông Thị Kim C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Tham” đã có hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức cho C, quá trình điều tra, C khai không nhớ cửa hàng Viettel post C đến để chuyển tiền và số tài khoản do đối tượng trên cung cấp và cũng không biết người chuyển bưu phẩm là ai, thuộc đơn vị vận chuyển nào do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì chưa có căn cứ để làm rõ. Ngày 14/6/2021, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu đối với hành vi của người này để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với anh Phạm Trường G, anh G khai không biết việc C làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi anh G đến Văn phòng công chứng, C đã xuất trình toàn bộ Giấy tờ theo yêu cầu của Văn phòng công chứng. Khi Văn phòng công chứng trình báo Cơ quan công an thì anh G mới biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất C mang đến Văn phòng công chứng là giả. Tại Cơ quan điều tra, C khai C không nói cho anh G biết việc C làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất C mang đến Văn phòng công chứng là giả. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì không xử lý gì đối với anh G.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố Nông Thị Kim C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Nông Thị Kim C phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nông Thị Kim C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2021, bị cáo Nông Thị Kim C kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo Nông Thị Kim C được hưởng án treo.

Bị cáo Nông Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nông Thị Kim C tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị Kim C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh tin báo tố giác liên quan đến Nông Thị Kim C, kết quả: Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông đã nhận được 03 tin tố giác liên quan đến Nông Thị Kim C, trong đó có 01 tin là tranh chấp dân sự, còn 02 tin đang xác minh.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội rút Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKSHN ngày 01/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể, áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị Kim C 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKSHN ngày

01/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nông Thị Kim C, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/10/2020, Nông Thị Kim C có hành vi thuê một người phụ nữ có tài khoản zalo tên “Tham” làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11189 cho C với giá 5.000.000 đồng. Ngày 15/10/2020, C mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng Lê Xuân (Địa chỉ: B13 khu đấu giá Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội) để làm thủ tục công chứng Hợp đồng ủy quyền thì bị kiểm tra phát hiện.

Hành vi của bị cáo Nông Thị Kim C đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị Kim C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang phải nuôi con nhỏ để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã giao nộp tài liệu thể hiện quá trình bị cáo công tác tại Trường trung học phổ thông Bế Văn Đàn, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng được tặng thưởng nhiều giấy khen vì có thành tích trong công tác (Bút lục 278-281) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nông Thị Kim C phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị Kim C, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nông Thị Kim C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/3/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Tâm**